**Mẫu số 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN ………………………**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

(Từ ngày…..tháng…..năm…… đến ngày…..tháng…..năm……)

----------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Địa phương (tỉnh, huyện, xã) | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | | | | | | | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** | | | | |
| Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ) | DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70% | | | | DIỆN TÍCH THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% | | | | Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ) | Trong đó | | | |
| Diện tích cây rừng (ha) | Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha) | Diện tích vườn giống, rừng giống(ha) | Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha) | Diện tích cây rừng (ha) | Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha) | Diện tích vườn giống, rừng giống(ha) | Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha) | NSTW hỗ trợ (tr.đ) | NSĐP đảm bảo (tr.đ) | Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền | Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | …………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | (CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** *UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày ….. tháng ….. năm …..* **Chủ tịch UBND…………..** (Ký tên đóng dấu) |